

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày: 26/9/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
2. Ông Nguyễn Tấn Thành.
3. Bà Võ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: **S tù**), sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nông trường B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là Nông trường B, xã L, huyện P1, tỉnh Bình Phước); nơi cư trú: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1968, và có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: 03 (Ngày 20/12/1990 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 189/HSST); Ngày 26/8/1991 bị TAND Tối cao tại Tp. Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án phạt tù tại trại giam X- Bộ Công An đến năm 1999 chấp hành xong (bản án số 773/HSPT); Ngày 10/4/2000 thì phạm tội” Mua bán trái phép chất ma túy” và bị TAND Tp. Hồ Chí Minh tuyên phạt 20 năm tù giam và 02 năm tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt 20 năm tù, chấp hành án phạt tù tại trại giam X – Bộ Công An đến ngày 30/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2018, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Minh P là Luật sư thuộc văn phòng luật sư Đ, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Anh Huỳnh Phước Lộc T - Sinh năm 1993; Địa chỉ: 250 Dã Tượng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Anh Giang Đức D – Sinh năm 1981; Địa chỉ: Liên gia 7, Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1967, có quen biết với một người thanh niên có tên thường gọi là "BR" ở thành phố B, Đắk Lắk. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/4/2018, BR gọi điện cho Nguyễn Văn S đang ở Thành phố Hồ Chí Minh nói BR còn khoảng 1 lạng ma túy đá, muốn bán cho S với giá 35.000.000 đồng và hẹn S địa điểm mua, bán ma túy đá tại thành phố B thì S đồng ý, khoảng 10 giờ ngày 13/4/2018 Nguyễn Văn S đón xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh đi đến thành phố B, thì được BR đón chờ S đến hẻm (không rõ số hẻm), thuộc đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố B. BR để S đứng chờ khoảng 2 phút ở đầu hẻm, sau đó chờ S đến khu vực trước cổng bến xe liên tỉnh Đắk Lắk, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố B để S về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây BR đưa cho S 01 gói ni lông chứa ma túy đá, BR cho S nợ số tiền 35.000.000đ và thống nhất khi về Thành phố Hồ Chí Minh bán được ma túy S sẽ trả tiền cho BR. Sau khi mua được ma túy đá S cất vào giỏ xách màu đen của mình rồi đeo trên người. Trong khi S đang chờ đón xe khách về lại Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt giữ quả tang, thu giữ gói ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể.

Tại bản kết luận giám định số: 405/GĐMT-PC54 ngày 19/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 bìch ni lông được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 125,9433 gam; loại ma túy là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-P1 ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 20 (hai mươi) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói niêm phong bên trong có có mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 120,5503 gam Methamphetamine; 01 giỏ xách màu đen có chữ Dip Lomat đã cũ; 01 sim số 0923343771 thu giữ của bị

cáo Nguyễn Văn S là vật chứng của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ của nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xám bạc đã cũ, số IMEI1: 356789012345678/01, màn hình bị nhiều vết nứt không rõ hình dạng là công cụ phương tiện mà bị cáo S sử dụng vào mục đích phạm tội là vật chứng liên quan đến vụ án.

Trả lại cho Nguyễn Văn S 1.500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S trình bày ý kiến: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem cho bị cáo một mức hình phạt nhẹ nhất, bởi lẽ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn S vào ngày 13/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã điều tra, xác minh và được Công an phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có một người tên Lê Thanh H, tên thường gọi BR, sinh năm 1982, HKTT tại 183/22 đường Lê Hồng Phong, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành gửi giấy triệu tập đối với Lê Thanh H để làm rõ hành vi liên quan đến vụ án của bị cáo Nguyễn Văn S nhưng H thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không tiến hành làm việc được theo yêu cầu, do đó Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách riêng nội dung này để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do ý thức coi thường pháp luật, nhằm mục đích

thu lợi bất chính nên ngày 13/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi mua một gói ma túy đá với giá 35.000.000 đồng của một đối tượng có tên thường gọi là "BR" tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích mang về Thành phố Hồ Chí Minh chia nhỏ bán lại cho người khác để kiếm lời thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện và bắt quả tang tại khu vực trước cổng bến xe liên tỉnh - đường Nguyễn Chí Thanh, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại kết luận giám định số: 405/GĐMT-PC54 ngày 19/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 bịch ni lông được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 125,9433 gam; loại ma túy là Methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 100 gam trở lên;

Xét tính chất vụ án do bị cáo Nguyễn Văn S gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đủ điều kiện để nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Bản thân bị cáo S đã có 03 tiền án, trong đó có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức hình phạt 20 năm tù, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ là đặc biệt nghiêm trọng là thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

“Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Văn S không có nghề nghiệp, bản thân bị cáo không có điều kiện kinh tế để chấp hành hình phạt bổ sung. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy đối với gói niêm phong bên trong có có mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 120,5503 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành, 01 giỏ xách màu đen có chữ Dip Lomat đã cũ; 01 sim số 0923343771 là phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xám bạc đã cũ, số IMEI1: 356789012345678/01, màn hình bị nhiều vết nứt không rõ hình dạng là công cụ, phương tiện được sử dụng vào mục đích phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 1.500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2018 cơ quan điều tra công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S (S tù) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn S (S tù): 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/4/2018.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với gói niêm phong bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 120,5503 gam Methamphetamine, 01 giỏ xách màu đen có chữ Dip Lomat đã cũ; 01 sim số 0923343771.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xám bạc đã cũ, số IMEI1: 356789012345678/01, màn hình bị nhiều vết nứt không rõ hình dạng là công cụ, phương tiện được sử dụng vào mục đích phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 1.500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2018 cơ quan điều tra công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- T.H.A hình sự Công an thành phố B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn